

TRƯỜNG THCS TÔ HIỆU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾**(Ngày 25 tháng 12 năm 2024)⁽²⁾****I. THÔNG TIN CHUNG****1. Người kê khai tài sản, thu nhập**

- Họ và tên: Phạm Thị Thanh Phương. Ngày tháng năm sinh: 14/02/1977
- Chức vụ/chức danh công tác: Phó hiệu trưởng
- Cơ quan/đơn vị công tác: Trường THCS Tô Hiệu
- Nơi thường trú: 35/33/ Trần Phú, Cầu Đất, Ngô Quyền Hải Phòng
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: 03117700288
ngày cấp 25/04/2021 nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: Phạm Minh Hạnh Ngày tháng năm sinh: 12/9/1970
- Nghề nghiệp: Phó trưởng đại diện
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: Cảng vụ Hàng Hải Hải Phòng
- Nơi thường trú: 35/33 Trần Phú, Cầu Đất, Ngô Quyền Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 034070004403
ngày cấp: 25/4/2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)**3.1. Con thứ nhất:**

- Họ và tên: Phạm Minh Hiếu Thanh. Ngày tháng năm sinh: 15/11/2006
- Nơi thường trú: 35/33 Trần Phú- Cầu Đất – Ngô Quyền Hải Phòng.
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân: 031206003056 ngày cấp 05/04/2021 nơi cấp Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

3.2. Con thứ hai (trở lên): Kê khai tương tự như con thứ nhất.**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾****1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:****1.1. Đất ở⁽⁷⁾:****1.1.1. Thừa thừa nhất:**

- + Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 35/33 Trần Phú – P. Cầu Đất – Q. Ngô Quyền – TP. Hải Phòng
- + Diện tích⁽⁹⁾: 32m²
- + Giá trị⁽¹⁰⁾: không xác định được giá trị vì lí do mua quá lâu từ năm 2003
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: Số AD341050. Người sở hữu: Phạm Minh Hạnh và Phạm Thị Thanh Phương
- + Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: không

1.1.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

- + Địa chỉ⁽⁸⁾: Số 96B đường Chợ Hàng – P. Đông Hải – Q. Lê Chân – TP. Hải Phòng
- + Diện tích⁽⁹⁾: 41,5m²
- + Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: BS453334. Người sở hữu: Phạm Minh Hạnh và Phạm Thị Thanh Phương
- + Thông tin khác (nếu có)⁽¹²⁾: không

1.1.3. Thừa thứ 3: (Mô tả như mảnh thứ nhất)

- + Địa chỉ⁽⁸⁾: Xã Phú Nghĩa - Huyện Chương Mỹ - thành phố Hà Nội
- + Diện tích⁽⁹⁾: 180m²
- + Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.350.000.000 đồng (mua năm 2011)
- + Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: số 00493- UBND huyện Chương Mỹ cấp năm 2011. Người sở hữu là Phạm Thị Thanh Phương.
- + Thông tin khác (nếu có): không

1.2. Các loại đất khác⁽¹³⁾:

1.2.1. Thừa thứ nhất:

- Loại đất:..... Địa chỉ:
- Diện tích:
- Giá trị⁽¹⁰⁾:
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng:
- Thông tin khác (nếu có):

1.2.2. Thừa thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như thừa thứ nhất.

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất: Nhà ở tại 35/33 Trần Phú-P.Cầu Đất – Q. Ngô Quyền – TP. Hải Phòng

- + Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ
- + Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: ≈ 115m²
- + Giá trị⁽¹⁰⁾: nhà tự xây dựng năm 2003 với số tiền 670.000.000đ

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: Số H0075 do UBND quận Ngô Quyền cấp năm 2006.
Người sở hữu: Phạm Minh Hạnh và Phạm Thị Thanh Phương

+ Thông tin khác (nếu có): đang ở

- Nhà thứ hai (trở lên): Số 96B đường Chợ Hàng – P. Đông Hải – Q. Lê Chân – TP. Hải Phòng

+ Loại nhà⁽¹⁴⁾: Nhà ở riêng lẻ

+ Diện tích sử dụng⁽¹⁵⁾: $\approx 123m^2$

+ Giá trị⁽¹⁰⁾: 1.200.000.000

+ Giấy chứng nhận quyền sở hữu: BS453334. Người sở hữu: Phạm Minh Hạnh và Phạm Thị Thanh Phương

+ Thông tin khác (nếu có): chưa ở

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁶⁾: không

2.2.1. Công trình thứ nhất:

- Tên công trình:..... Địa chỉ:

- Loại công trình:..... Cấp công trình:

- Diện tích:

- Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Giấy chứng nhận quyền sở hữu:

- Thông tin khác (nếu có):

2.2.2. Công trình thứ 2 (trở lên): Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾: không

3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại cây:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Loại rừng:..... Diện tích:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

- Tên gọi:..... Số lượng:..... Giá trị⁽¹⁰⁾:

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾. không

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾. không

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): không

6.1. Cổ phiếu:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên cổ phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.2. Trái phiếu:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

- Tên trái phiếu:..... Số lượng:..... Giá trị:

6.3. Vốn góp⁽²²⁾:

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

- Hình thức góp vốn:..... Giá trị:.....

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾:

- Tên giấy tờ có giá: Giá trị:.....

- Tên giấy tờ có giá:..... Giá trị:.....

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm: không

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Số đăng ký:..... Giá trị:

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁵⁾:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

- Tên tài sản:..... Năm bắt đầu sở hữu:..... Giá trị:

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾. không

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: không

- Tên chủ tài khoản:, số tài khoản:

- Tên ngân hàng, chi nhánh ngân hàng, tổ chức nơi mở tài khoản:

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: 523.108.020 đồng

- Tổng thu nhập của người kê khai: 303.108.020 đồng

- Tổng thu nhập của chồng: 220.000.000 đồng

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: không.....

- Tổng các khoản thu nhập chung: không

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM ⁽²⁹⁾ (nếu là kê khai tài sản, thu nhập lần đầu thì không phải kê khai Mục này):

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác 2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác 3. Tài sản khác gắn liền với đất 3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất 3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên. 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): 6.1. Cổ phiếu 6.2. Trái phiếu 6.3. Vốn góp 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác 7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên: 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu			



bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).

8. Tài sản ở nước ngoài.

9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.

+523.108.020
đồng

Tiền lương và
thu nhập tăng
thêm

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Thuý

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2024
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Phạm Thị Thanh Phương